

QUY ĐỊNH

**về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 15-QC/TU, ngày 12/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);

- Căn cứ các quy định của Trung ương và Thành ủy về công tác cán bộ,

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

2. Đối tượng áp dụng là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

2. Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả công việc; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo chủ yếu để đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân; gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở.

3. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân (Chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hằng năm).

3. Ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Cấp thành phố

- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng;

- Tập thể lãnh đạo: Các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước cấp thành phố; các phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tương đương;

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố; lãnh đạo các phòng, ban và tương đương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;

- Tập thể ban thường vụ (hoặc ban chấp hành nơi không có ban thường vụ) các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố (gọi tắt là hội đặc thù) - nơi không thành lập đảng đoàn.

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên quản lý thì kiểm điểm theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

1.2. Cấp huyện và tương đương

- Ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy;
- Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Tập thể lãnh đạo các phòng, ban và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc quận, huyện; ban thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

1.3. Cấp cơ sở và tương đương

- Ban thường vụ cấp ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ thì kiểm điểm cấp ủy cơ sở);

- Đảng ủy bộ phận;
- Chi ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy thì kiểm điểm chi bộ); chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận;
- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Ban thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

1.4. Các tập thể khác do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định theo thẩm quyền.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp, thời gian khắc phục.

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Kết quả thực hiện các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể do Ban Thường vụ Thành ủy quy định (theo Phụ lục 01).

1.6. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại điểm 2.1 và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Kết quả thực hiện các tiêu chí đánh giá, xếp loại cá nhân do Ban Thường vụ Thành ủy quy định (theo Phụ lục 02).

d) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi khác theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

3. **Cấp ủy cấp trên trực tiếp** có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị:

a) Đảng bộ thành phố, các đảng bộ trực thuộc Thành ủy, đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.

b) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý:

Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại khoản 1, Điều 5, Quy định này.

2. Cá nhân

a) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

c) Các đối tượng khác do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

1. Đối với tập thể

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

a) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

d) Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

đ) Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

e) Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

a) Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo Nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể).

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (nếu có).

1.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

2. Đối với cá nhân

2.1. Các tiêu chí về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của gia đình, người thân; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng Nhân dân.

2.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cá nhân là cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý:
Đánh giá theo tiêu chí chức danh trong Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Thành ủy quản lý.

Điều 11. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

1. Phương pháp

1.1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được cụ thể hóa cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến đánh giá của các cơ quan liên quan, xác định mức độ hoàn thành của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng.

1.2. Đánh giá, xếp loại hoạt động của chính quyền, công tác chuyên môn, đoàn thể trước, tổ chức đảng sau; tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu.

- Thực hiện thống nhất việc đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, tập thể lãnh đạo, quản lý từ cấp thành phố đến cấp cơ sở.

2. Quy trình

Việc đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước:

- Bước 1: Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại.

Căn cứ tiêu chí xếp loại, các tổ chức, tập thể, cá nhân tự phân tích chất lượng và xếp loại vào 1 trong 4 mức theo quy định tại Điều 12.

- Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân và ý kiến đánh giá của cơ quan có liên quan (tại Phụ lục 01), cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

- Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng. Đối với những tập thể, cá nhân sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

Điều 12. Tiêu chí xếp loại

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

1.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

1.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó, có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.4. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối

với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

2.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

3.1. Đối với tập thể

Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.2. Đối với cá nhân: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành nhưng trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị

a) Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

b) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

4.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

b) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

4.3. Đối với cá nhân

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

c) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

4.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành 70% trở xuống số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

4.5. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính

chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

4.6. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới).

4.7. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ quy định của Ban Thường vụ Thành ủy để cụ thể hóa về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

Điều 16. Việc bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (đối với cá nhân).
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
- Các văn bản khác (nếu có).

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các sở, ban, ngành căn cứ Quy định này cụ thể hóa về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp, phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố dự và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân ở các đảng bộ trực thuộc Thành ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất những tập thể, cá nhân và nội dung cần gợi ý kiểm điểm gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 01/12 hằng năm**.

4. Hằng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp cho ý kiến đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém) hoặc xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 05/01 năm sau** làm cơ sở để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét đánh giá và xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân:

4.1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến đánh giá, xếp loại: Trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện.

4.2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến đánh giá, xếp loại tập thể về: Chỉ số cải cách hành chính; chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính; thu ngân sách, nộp ngân sách nhà nước; giải phóng mặt bằng; giải ngân vốn đầu tư công; tỷ lệ về số nhiệm vụ hoàn thành so với số nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao trong năm; đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu sở, ngành, đơn vị và chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

4.3. Ban Tổ chức Thành ủy cho ý kiến đánh giá, xếp loại về thực hiện chỉ tiêu kết nạp đảng viên; thành lập tổ chức đảng, đoàn thể; kết nạp đoàn viên, hội viên.

4.4. Ban Dân vận Thành ủy cho ý kiến đánh giá, xếp loại về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4.5. Ban Tuyên giáo Thành ủy cho ý kiến đánh giá, xếp loại về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4.6. Ban Nội chính Thành ủy cho ý kiến đánh giá, xếp loại đối với cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4.7. Văn phòng Thành ủy cho ý kiến đánh giá, xếp loại về kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng; việc thực hiện các kết luận, các nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và cá nhân các đồng chí Thường trực Thành ủy giao đối với tập thể, cá nhân.

4.8. Đảng ủy Công an thành phố cho ý kiến đánh giá, xếp loại về tỷ lệ giảm số vụ tai nạn giao thông; tỷ lệ giảm số vụ cháy, nổ.

4.9. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy cung cấp thông tin về tình hình đơn thư, các hình thức kỷ luật đối với các tập thể và cá nhân các đồng chí cán bộ diện Thành ủy quản lý trong năm.

4.10. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố cung cấp thông tin về các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân diện Thành ủy quản lý trong năm.

4.11. Cục Thuế thành phố cung cấp kết quả thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy.

4.12. Bảo hiểm Xã hội thành phố cung cấp kết quả thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy.

4.13. Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, xếp loại và chịu trách nhiệm về thực hiện các tiêu chí thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại.

5. Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn, cụ thể hóa Quy định này; từng bước áp dụng công nghệ thông tin hỗ trợ công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm; đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy bổ sung hoặc lược bỏ các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể cá nhân phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ trong từng giai đoạn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế các văn bản trước đây của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân; được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, cơ quan của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Tiến Châu

**ĐẢNG BỘ TP HẢI PHÒNG
HUYỆN ỦY VĨNH BẢO**

*

Số 03-BS/HU

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

SAO Y QUY ĐỊNH 1537-QĐ/TU
Vĩnh Bảo, ngày 11 tháng 10 năm 2024

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Hà

TIÊU CHÍ**đánh giá, xếp loại tập thể***(Kèm theo Quy định số 1537-QĐ/TU, ngày 07/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng						Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
		Đảng bộ các quận, huyện	Đảng bộ trực thuộc Thành ủy	Đảng đoàn, ban cán sự đảng, đoàn thể	Các ban, cơ quan Thành ủy	Văn phòng và các ban HĐND thành phố	Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố	
I. Nhóm tiêu chí bắt buộc								
1.	Kết quả thực hiện các kết luận, các nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và cá nhân các đồng chí Thường trực Thành ủy giao trong năm	x	x	x	x			Văn phòng Thành ủy
2.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng	x	x		x			
3.	Tỷ lệ về số nhiệm vụ hoàn thành so với số nhiệm vụ Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND thành phố giao trong năm	x					x	Ban cán sự đảng UBND thành phố
4.	Thu ngân sách nhà nước so với kế hoạch	x	x ⁽¹⁾					
5.	Nộp ngân sách nhà nước so với kế hoạch		x ⁽²⁾					
6.	Chỉ số cải cách hành chính (khối chính quyền)	x					x	
7.	Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính	x					x	
8.	Kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu Thành ủy giao	x	x					Ban Tổ chức

⁽¹⁾ Áp dụng đối với Đảng bộ Cục Thuế, Đảng bộ Cục Hải quan.⁽²⁾ Áp dụng đối với các đảng bộ doanh nghiệp.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng						Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
		Đảng bộ các quận, huyện	Đảng bộ trực thuộc Thành ủy	Đảng đoàn, ban cán sự đảng, đoàn thể	Các ban, cơ quan Thành ủy	Văn phòng và các ban HĐND thành phố	Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố	
9.	Thành lập tổ chức đảng theo Nghị quyết 28-NQ/TU so với chỉ tiêu Thành ủy giao	x	x ⁽³⁾					Thành ủy
10.	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật		x ⁽⁴⁾					Bảo hiểm Xã hội thành phố
11.	Khen thưởng của tập thể	x	x	x	x	x	x	Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố
12.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở	x					x	Ban Dân vận Thành ủy
13.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	x	x					Ban Tuyên giáo Thành ủy
14.	Xếp loại của tổ chức cơ sở đảng			x	x	x	x	Đảng ủy Khối Các cơ quan thành phố
15.	Tỷ lệ về số chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành so với kế hoạch năm	x	x	x	x	x	x	Cơ quan, đơn vị (tự đánh giá)
16.	Doanh thu so với kế hoạch		x ⁽⁵⁾					
17.	Lợi nhuận so với kế hoạch		x ⁽⁶⁾					

⁽³⁾ Áp dụng đối với Đảng bộ Khối Doanh nghiệp thành phố, Đảng bộ Khu Kinh tế Hải Phòng.

⁽⁴⁾ Áp dụng đối với các đảng bộ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

^{(5), (6)} Áp dụng đối với các đảng bộ các doanh nghiệp.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng						Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
		Đảng bộ các quận, huyện	Đảng bộ trực thuộc Thành ủy	Đảng đoàn, ban cán sự đảng, đoàn thể	Các ban, cơ quan Thành ủy	Văn phòng và các ban HĐND thành phố	Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố	
18.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với số hạn chế, yếu kém đã chỉ ra	x	x	x	x	x	x	
II. Nhóm tiêu chí khuyến khích								
19.	Giải phóng mặt bằng so với kế hoạch hoặc được giao	x						Ban cán sự đảng UBND thành phố
20.	Giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch	x						
21.	Tỷ lệ giảm số vụ tai nạn giao thông	x						Đảng ủy Công an thành phố
22.	Tỷ lệ giảm số vụ cháy, nổ	x	x	x	x	x	x	
23.	Thành lập tổ chức công đoàn, kết nạp đoàn viên; thành lập tổ chức đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên và kết nạp đoàn viên, hội viên theo Nghị quyết 28-NQ/TU	x	x ⁽⁷⁾					Ban Tổ chức Thành ủy
Tổng số		18	15	06	07	05	09	

Về lượng hóa các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể:

(1) Đối với các tiêu chí tính theo tỷ lệ % được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Đạt từ 100% chỉ tiêu trở lên;
- Tốt: Đạt từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu;
- Trung bình: Đạt từ 50% đến dưới 80% chỉ tiêu;

⁽⁷⁾ Áp dụng đối với Đảng bộ Khối Doanh nghiệp và Đảng bộ Khu Kinh tế.

- Kém: Đạt dưới 50% chỉ tiêu.

(2) Đối với các tiêu chí xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: 20% số đơn vị đứng đầu trong danh sách xếp hạng;

- Tốt: 70% số đơn vị kế tiếp trong danh sách xếp hạng;

- Trung bình và Kém: Số đơn vị còn lại.

(3) Đối với tiêu chí về khen thưởng của tập thể được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Huân chương của Nhà nước; Cờ, Bằng khen của Chính phủ; Cờ của Thành ủy, UBND thành phố và ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương;

- Tốt: Bằng khen của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương;

- Trung bình: Giấy khen của cấp huyện và tương đương.

TIÊU CHÍ**đánh giá, xếp loại cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý***(Kèm theo Quy định số 1537-QĐ/TU, ngày 07/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng	
		Người đứng đầu	Cấp phó của người đứng đầu
I. Nhóm tiêu chí bắt buộc			
1.	Kết quả xếp loại đối với tập thể (nếu cán bộ là người đứng đầu)	x	
2.	Kết quả đánh giá, xếp loại của Chủ tịch UBND thành phố đối với người đứng đầu các sở, ngành, quận, huyện	x	
3.	Kết quả xếp loại tại đơn vị nơi cán bộ công tác	x	x
4.	Khen thưởng của cá nhân (nếu có)	x	x
5.	Ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú	x	x
II. Nhóm tiêu chí khuyến khích			
6.	Đánh giá, xếp loại của Đảng đoàn - Thường trực HĐND thành phố (đối với cá nhân là trưởng, phó các ban HĐND thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu QH&HĐND thành phố; phó chủ tịch HĐND các quận, huyện).	x	x
7.	Đánh giá, xếp loại của Văn phòng Thành ủy trong việc thực hiện các kết luận, các nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và cá nhân các đồng chí Thường trực Thành ủy giao.	x	x
8.	Đánh giá, xếp loại của Ban Nội chính Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	x	x

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng	
		Người đứng đầu	Cấp phó của người đứng đầu
9.	Đánh giá, xếp loại của các bộ, ban, ngành theo ngành dọc (nếu có).	x	x
10.	Được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, có sản phẩm cụ thể (nếu có).	x	x
Tổng số		10	08

Về lượng hóa các tiêu chí đánh giá, xếp loại cá nhân:

(1) Đối với tiêu chí về khen thưởng của cá nhân được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Huân chương của Nhà nước; Bằng khen của Chính phủ; Bằng khen của Thành ủy, UBND thành phố và ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương;
- Tốt: Giấy khen của cấp huyện và tương đương.

(2) Đối với tiêu chí về ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 1;
- Tốt: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 2 trở lên, trong đó có ít nhất 50% tiêu chí ở mức 1;
- Trung bình: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 2 trở lên;
- Kém: Các trường hợp còn lại.